TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PR
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 28-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Công Chự**

   Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên đã nghỉ hưu

2. Ông **Đặng Hồng Việt**

   Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

-***Thư ký phiên Tòa***: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Lê Đức Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST- HS, ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.**Hồ Anh T**, (tên gọi khác: C), sinh năm: 1996; Tại Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T và bà Cái Ngọc Thùy T, bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; Bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017 cho đến nay. (Có mặt).

2.**Vũ Văn N**, sinh năm 1997; Tại huyện M, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị Nh, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm

hành chính, xử lý kỷ luật; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017 cho đến nay. (Có mặt).

3.**Đoàn Văn T**, (tên gọi khác: R), sinh ngày: 20/3/2001, tại huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Q và bà Nguyễn Thị H, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, không bị bắt tạm giam. (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.(Có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1. Ông **Mai Thanh T**, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: 56 , thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Ông **Lê Quang T**, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

3. Ông **Nguyễn Quốc C,** sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- **Luật sư bào chữa** cho bị cáo **Đoàn Văn T** có ông **Trần Văn M** là Luật sư cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 10/10/2017, Hồ Anh T rủ Vũ Văn N và Đoàn Văn T đi lấy trộm hoa lan. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-839.88 mượn của Lê Quang T (Tổ 4, thị trấn Chư Pr). T dùng kìm mang theo cắt lưới B40 nhà anh H để đột nhập vào, cả ba đột nhập vào nhà anh H dùng tay gỡ các chậu hoa Lan treo ở giàn mang ra ngoài để. Sau đó T nói N và T ở lại lấy hoa lan ở nhà anh H còn T đi qua nhà chị T và lấy được 28 chậu hoa lan các loại mang ra ngoài để ở gần chỗ để xe máy, sau đó T quay lại vận chuyển số hoa lan mà N và T lấy được. N và T lấy được 60 chậu hoa lan các loại của nhà anh H thì không lấy nữa mà cùng T đem hoa ra chỗ để xe.

Sau đó T điều khiển xe mô tô chở N và hoa lan đem về nhà mình cất giấu còn T ở lại canh chừng số hoa lan trộm cắp được, đến chuyến cuối cùng thì T

chở cả ba cùng với số hoa lan còn lại về nhà T còn T về nhà ngủ. Sau đó T đem 72 chậu hoa lan các loại cất giấu ở nhà mình còn 16 chậu còn lại mang sang cất giấu tại vườn nhà ông Mai Thanh T.

Đến 17 giờ, ngày 11/10/2017, T gọi điện nhờ anh Lê Quang T thuê xe ô tô biển số 81B-004.00 của anh Nguyễn Quốc C (trú Tổ 5, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr) để đi Thành phố P và rủ T đi chơi cùng. Sau đó C chở T đến nhà T, tại đây T với T và C bốc hoa lan lên xe, nói là chở ra thành phố P.

Khi xe ô tô chạy đến xã B thì bị Cảnh sát giao thông chặn lại kiểm tra thu giữ tang vật là 72 chậu hoa lan các loại chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Pr xử lý.

Sau đó Cơ quan điều tra đã thu giữ tại vườn nhà của anh Mai Thanh T 16 chậu hoa lan các loại do T cất giấu tại đây.

Tổng số 88 giò hoa lan T; N và T trộm cắp của nhà anh H và chị T qua định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Pr tại Bản kết luận số 50/KL- ĐGTS, ngày 16/10/2017 có giá trị là: 11.460.000đ (mười một triệu, bốn trăm, sáu mươi nghìn đồng). Trong đó của anh H 60 giò lan có giá là: 8.130.000đ (tám triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng), của chị T 28 giò hoa lan có giá là 3.330.000đ (ba triệu, ba trăm, ba mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 01/CT - VKS ngày 25 tháng 12 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hồ Anh T, Vũ Văn N và Đoàn Văn T về tội: Trộm cắp tài sản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Chiếu theo chính sách pháp luật của Nhà nước, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt như nhau, vậy nên áp dụng mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Các bị cáo Hồ Anh T, Vũ Văn N và Đoàn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Anh T ; Vũ Văn N và Đoàn Văn T, phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Anh T từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 173; Các Điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 17 ; Điều 38 ; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 173; Các Điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Điều 65 ; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật hình sự năm

2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 8 (tám) đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn H đã nhận lại đủ số phong lan đã mất và không yêu cầu gì về dân sự. Tại phiên tòa bị hại anh Lê Văn H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn T.

Liên quan đến vụ án còn có Lê Quang T là người cho T mượn, sử dụng chiếc mô tô biển số 81B1-839.88, sau đó T dùng chiếc xe trên làm phương tiện để chở đồng phạm đi trộm cắp tài sản vào tối ngày 10/10/2017, tuy nhiên anh Lê Quang T không biết tài sản T dùng xe của mình để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ và không xem xét trách nhiệm của Lê Quang T là phù hợp.

Ngoài ra còn anh Mai Thanh T (dượng của T) khi T đem 16 giò hoa lan các loại cất giấu tại vườn nhà anh T, anh T không biết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Mai Thanh T là phù hợp.

Tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T Luật sư Trần Văn M có lời bào chữa như sau: Về cơ bản nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đoàn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa Người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức thấp nhất mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo Hồ Anh T, Vũ Văn M và Đoàn Văn T và những người tham gia tố tụng không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thành thật xin lỗi gia đình bị hại, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Pr, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr ; Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Văn T, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 10/10/2017, Hồ Anh T rủ Vũ Văn N và Đoàn Văn T lợi dụng đêm tối để lấy trộm của nhà anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị T 88 chậu hoa lan các loại, có giá trị là: 11.460.000đ (mười một triệu, bốn trăm, sáu mươi nghìn đồng). Trong đó của anh H 60 giò lan có giá là: 8.130.000đ (tám triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng), của chị T 28 giò hoa lan có giá là 3.330.000đ (ba triệu, ba trăm, ba mươi nghìn đồng).

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Hồ Anh T; Vũ Văn N và Đoàn Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra thấy rằng: Các bị cáo là thanh niên, tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài bằng con đường bất chính. Để có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu bản thân các bị cáo Hồ Anh T; Vũ Văn N và Đoàn Văn T đã lợi dụng sơ hở thiếu cảnh giác của nhà anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị T để trộm cắp tài sản.

[6] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, có ba bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau:

[7] Bị cáo Hồ Anh T là người khởi xướng, cầm đầu, xúi dục người khác phạm tội, và cũng là người thực hành tích cực trong vụ án, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pr xử phạt 6 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pr xử phạt 24 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích", mặc dù đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà rủ rê, lôi kéo người khác phạm tội cùng mình, cùng đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi phá hàng rào lấy tài sản, mang về cất giấu sau đó thuê xe mang đi tiêu thụ.

[8] Bị cáo Vũ Văn N và Đoàn Văn T giữ vai trò đồng phạm thực hành tích cực trong vụ án, khi được rủ rê đi trộm cắp tài sản thì không hề can ngăn,

hoặc báo cho chính quyền địa phương biết để ngăn chặn, trái lại các bị cáo lại đồng tình cùng T cắt phá hàng rào lưới B40 đột nhập trộm cắp tài sản sau đó mang về nhà T cất giấu.

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh chung ở địa phương. Vì vậy cần tách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo nhìn nhận lại hành vi phạm tội của mình nhằm cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[10]Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hồ Anh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo đã có hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo Đoàn Văn T là người dưới 18 tuổi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[11] Bị cáo Vũ Văn N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i ; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm.

[12] Bị cáo Đoàn Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa Người bị hại anh Lê Văn H cũng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo chưa đủ 18 (mười tám) tuổi. Do đó cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên và các quy định về người chưa thành niên để xem xét cho bị cáo.

[13] **Về trách nhiệm dân sự**: Tại phiên tòa bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] **Về vật chứng**:

- 88 giò hoa lan các loại trong đó của anh Lê Văn H là 60 giò, của chị Nguyễn Thị T là 28 giò. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại đầy đủ.

- 01 xe ô tô biển số 81B -004.00 của anh Nguyễn Quốc C qua điều tra xác định anh C khi chở 72 giò hoa lan cho T ra thành phố P, anh C không biết được số hoa lan trên là do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh C.

- 02 chiếc kìm mà T cùng đồng phạm dùng để cắt lưới hàng rào B40 nhà anh H để đột nhập vào trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm từ khu vực nhà anh H về nhà của T, nhưng qua xác minh không tìm thấy.

[15] Liên quan đến vụ án còn có Lê Quang T là người cho T mượn,sử dụng chiếc mô tô biển số 81B1-839.88, sau đó T dùng chiếc xe trên làm phương tiện để chở đồng phạm đi trộm cắp tài sản vào tối ngày 10/10/2017, tuy nhiên anh Lê Quang T không biết tài sản T dùng xe của mình để sử dụng vào việc

trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ và không xem xét trách nhiệm của Lê Quang T là có căn cứ.

Ngoài ra còn anh Mai Thanh T (dượng của T) khi Tuấn đem 16 giò hoa lan các loại giấu tại vườn nhà anh T, anh T không biết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Mai Thanh T là có căn cứ.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố*: Các bị cáo Hồ Anh T; Vũ Văn N và Đoàn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- *Về trách nhiệm hình sự*:

Căn cứ vào khoảng 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm 0 Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Anh T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2017.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Các điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vũ Văn N 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2017.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Các điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đoàn Văn T 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/3/2018.

Áp dụng Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Giao bị cáo Đoàn Văn T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- *Về dân sự*: Không đề cập giải quyết.

- *Về vật chứng*: Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Hồ Anh T, Vũ Văn N và Đoàn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/03/2018) các bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Riêng bị hại bà Nguyễn Thị T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Thanh T và ông Lê Quang T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Công an huyện Chư Pr;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Khả Thế